

Bản án số: 21/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 20/4/2020

“V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Hồng

Bà Nguyễn Thị Bích Liên

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương:* Bà Phạm Thị Quyên - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 27 /2020/HNGĐ – TLST ngày 10/02/2020 về “ *Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung* ”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15A/2020/QĐ - ST ngày 04/3/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2020/QĐ-ST ngày 24/3/2020 giữa:

1. Nguyên đơn : Anh Vũ Văn Đ, sinh ngày 26/5/1985 (vắng mặt).

HKTT: Đội 2, thôn Đ, xã X, huyện L (nay thuộc Thành phố Hải Dương), tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh ngày 05/5/1989.

Nơi ĐKKHKT: Đội 2, thôn Đ, xã X, huyện L (nay thuộc Thành phố Hải Dương), tỉnh Hải Dương.

Hiện đang lao động tại: Đài Loan

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai - Nguyên đơn anh Vũ Văn Đ trình bày: Anh và chị H được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện L (nay là thành phố Hải Dương) ngày 08/11/2008. Sau ngày cưới vợ chồng sống hạnh phúc khoảng 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh mãi chơi, không tu trí làm ăn. Khoảng năm 2013 chị H đi Đài Loan lao động, thời gian này anh đang chấp hành án. Đến cuối năm 2015, hết hợp đồng lao động chị H về nước khoảng 1 tháng, anh có khuyến khích chị ở lại Việt Nam để vợ chồng tu trí làm ăn nhưng chị không đồng ý. Đầu năm 2016

chị H tiếp tục sang Đài Loan lao động, từ đó vợ chồng không còn liên lạc. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Hoàng Tấn D, sinh ngày 11/9/2009. Từ nhỏ cháu D ở cùng với anh, ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung : Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án do anh Đ không cung cấp được địa chỉ của chị H tại Đài Loan, nên Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã lấy lời khai của bà Phan Thị B là mẹ đẻ chị H. Bà B xác định vợ chồng anh Đ, chị H sống không hạnh phúc, mỗi người sống một nơi, không có trách nhiệm với nhau. Hiện tại chị H đang lao động tại Đài Loan, bà không biết địa chỉ của chị H, nhưng thường xuyên hai mẹ con vẫn liên lạc qua mạng xã hội. Việc anh Đ có đơn ly hôn, chị H có biết nhưng do chưa hết hợp đồng lao động nên không thể về Việt Nam để giải quyết ly hôn. Bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho chị H biết. Sau khi nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, bà B xác định đã thông tin cho chị H biết. Chị H có quan điểm đồng ý ly hôn với anh Đ, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Về con chung, chị H đồng ý để anh Đ nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn cơ bản đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thu thập tài liệu và thời gian chuẩn bị xét xử chưa thực hiện đúng theo Điều 476 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để yêu cầu nguyên đơn tiếp tục cung cấp địa chỉ của bị đơn, đến hết thời hạn xét xử mới giải quyết vụ án. Do vậy Viện kiểm sát không phát biểu đường lối giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đ không cung cấp được địa chỉ của chị H ở Đài Loan. Theo hướng dẫn tại công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã hai lần yêu cầu gia đình chị H cung cấp địa chỉ, nhưng gia đình không cung cấp được. Do vậy Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục cố tình giấu địa chỉ.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn Đ và chị Hoàng Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện L (nay thuộc

thành phố Hải Dương) ngày 08/11/2008, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Đ mải chơi, không tu trí làm ăn. Trong thời gian anh Đ chấp hành án, năm 2013 chị H đi Đài Loan lao động, đến năm 2016 chị H đi Đài Loan lao động lần hai, vợ chồng không liên lạc với nhau. Nay anh Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn. Thông qua gia đình, chị H có quan điểm đồng ý ly hôn. Xét thấy thực tế anh chị đã sống ly thân từ nhiều năm và không quan tâm đến nhau, nên có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đ.

- *Về con chung*: Anh Vũ Văn Đ và chị Hoàng Thị H có 01 con là Vũ Hoàng Tấn D, sinh ngày 11/9/2009. Hiện cháu D đang ở với anh Đ, ly hôn anh Đ có nguyện vọng được nuôi con, cháu D có nguyện vọng được ở với bố. Xét thực tế, chị H đang ở nước ngoài, không có mặt tại Việt Nam nên việc giao con cho anh Đ nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu D. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Đ không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[3]. Về án phí: Anh Vũ Văn Đ phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Vũ Văn Đ ly hôn chị Hoàng Thị H.

2. Về con chung: Giao con chung Vũ Hoàng Tấn D, sinh ngày 11/9/2009 cho anh Đ chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu D tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Đ không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Vũ Văn Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh Đ đã nộp, theo biên lai thu số AA/2018/0000785 ngày 04/02/2020 tại Cục thi Hình án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh Đ đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Vũ Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Chị Hoàng Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh Hải Dương
- Các đương sự.
- UBND xã X.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền